

Bản án số: 138/2020/HSST
Ngày 29 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh năm 1991; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1972; có vợ là: Hoàng Thị N, sinh năm 1992; có 03 con; tiền sự: Không;

Tiền án:

Án số 108/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Vũ Đức T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2018. Trị giá tài sản chiếm đoạt trên 02 triệu đồng, ra tù ngày 04/10/2019, thi hành án phí dân sự ngày 01/02/2019 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2020; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Quốc C, sinh năm 1980 và chị Trần Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức T là nhân viên làm thuê (thợ phụ vữa) cho gia đình anh Trần Quốc C, sinh năm 1980, ở thôn 11, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. T biết rõ vị trí nhà anh C để chìa khóa cổng (móc treo quần áo ngay gần cửa ra vào). Khoảng 09 giờ ngày 16/9/2020, Vũ Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53Y3-8142 (mượn của em trai T) đi đến nhà anh C để vay tiền, nhưng anh C không có nhà. T thấy trong sân nhà anh C có 01 chiếc xe đạp điện màu vàng đen, không mang biển kiểm soát, chìa khóa cắm tại ổ khóa xe, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp điện trên. Lợi dụng xung quanh không có ai để ý, T trèo qua bờ tường bao, đột nhập vào sân nhà anh C, đến vị trí gia đình anh C cất giấu chìa khóa cửa, mở cổng. T đi bộ ra ngoài bằng lối đi chính nhà anh C. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53Y3-8142, cất giấu tại sân nhà văn hóa thôn 10, xã Hòa Bình rồi đi bộ quay lại nhà anh C. T mở cổng, vào nhà anh C, dắt xe đạp điện đi ra ngoài. T điều khiển xe đạp điện đi được khoảng vài trăm mét thì thấy có nhiều người dân xung quanh nhìn thấy. Do sợ bị lộ nên T điều khiển xe đạp điện quay lại nhà anh C, mở cổng, dựng xe để lại trong sân rồi khép cổng bỏ đi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh C về nhà thì phát hiện cổng không khóa, đồ đạc trong gia đình bị xáo trộn nên đã đến Công an xã Hòa Bình trình báo.

Tại cơ quan công an, anh C trình bày: khi anh về nhà phát hiện cổng không khóa, chiếc xe đạp điện và chiếc ô che nắng mưa không còn ở vị trí ban đầu. Kiểm tra, gia đình anh C không bị mất tài sản gì khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 67 ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu vàng đen trị giá 2.500.000 đồng; chiếc ô màu hồng trị giá 20.000 đồng. Tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.520.000 đồng.

Cơ quan Công an tiến hành các biện pháp điều tra nghiệp vụ đã rà soát camera an ninh xung quanh khu vực gia đình anh C đã thu giữ 01 đoạn clip ghi hình ảnh (Vũ Đức T là người điều khiển xe đạp điện màu vàng đen đi từ nhà anh C ra ngoài) tại camera an ninh của gia đình ông Trần Văn T, sinh năm 1951, trú tại thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng). Tiến hành giám định đoạn clip ghi hình ảnh trên, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: đoạn clip ghi hình trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tiến hành triệu tập Vũ Đức T đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, T đã được cơ quan công an cho xem lại hình ảnh camera an ninh thu giữ được, T xác định người điều khiển xe đạp điện của anh C trong clip ghi hình chính là mình và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Do không có tiền ăn tiêu nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của anh C mang bán. Khi đi, T lấy thêm chiếc ô của gia đình anh C mang đi. Sau đó, T mang trả lại xe đạp và chiếc ô cho gia đình anh C.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe đạp điện màu vàng đen, không biển kiểm soát và 01 chiếc ô cầm tay dạng ô gậy, màu hồng. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Quốc C, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C sử dụng.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Anh Trần Quốc C không yêu cầu T bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất

Bị hại là anh Trần Quốc C và chị Trần Thị Huyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai có trong hồ sơ khai: Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2020, lợi dụng sự sơ hở trông coi tài sản, T đã chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện trị giá tài sản 2.500.000 đồng, 01 chiếc ô trị giá 20.000 đồng của gia đình anh C. Hiện gia đình anh C đã nhận lại đầy đủ tài sản của gia đình bị mất, anh C, chị H không yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ (18) tháng đến (24) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020. Về vật chứng: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về dân sự đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 53Y3-8142, T điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, T mượn của em trai là Vũ Văn T, sinh năm 1997 ở thôn Núi, xã TH, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Kết quả điều tra đến thời điểm hiện tại chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra để điều tra, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 16/9/2020, Vũ Đức T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện trị giá tài sản 2.500.000 đồng, 01 chiếc ô trị giá 20.000 đồng của gia đình anh Trần Quốc C. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.520.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án thể hiện tại Án số 108/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Vũ Đức T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2018. Trị giá tài sản chiếm đoạt trên 02 triệu đồng, ra tù ngày 04/10/2019, thi hành án phí dân sự ngày 01/02/2019 (chưa được xóa án tích). Lần này bị cáo Vũ Đức T phạm tội mới là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại trong vụ án xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không rút ra bài học nghiêm khắc cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Vũ Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Đình Hùng Hoàng Đức Hân

Lương Ngọc Anh

